TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 298/2018/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 09 tháng 8 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 548/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ 5, ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ 5, ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba con chung là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 07/9/2006, Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 15/5/2009 và Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 31/3/2016. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh D không yêu cầu. Chị N được quyền

thăm nom con chung, không ai được cản trở chị N quyền thăm con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Chị N, anh D không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nợ chung: Chị N, anh D trình bày không nợ ai.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm; nhưng được khấu trừ tiền vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018729 ngày 16-7-2018. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành chi trả lại chị N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) còn dư lại sau khi khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS nhân dân huyện Châu Thành;
- UBND xã T, huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thu